

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 82/2017/HS-ST
Ngày: 26/12/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Hoài – Bí thư Đảng ủy phường Phú Hải.
2. Bà Dương Thị Hồng Liên – Cán bộ Trung tâm cây xanh TP Đồng Hới.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Đồng Hới tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại Hội trường Tòa án nhân dân TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2017/HSST ngày 23/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T1; Sinh ngày: 04/7/1990 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn D và bà Trần Thị L; Anh em ruột: Có 3 anh em, T1 là con đầu trong gia đình; Có vợ Trương Thị Th và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/8/2017 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt theo lệnh trích xuất.

2. Đỗ Văn T2; Sinh ngày: 03/02/1990 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Văn L và bà: Phan Thị Hồng T; Anh em ruột: Có 3 chị em, T2 là con thứ 2 trong gia đình; Có vợ: Hoàng Thị L và có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/8/2017 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt theo lệnh trích xuất.

- Những người bị hại:

1. Chị Phan Thị H, sinh năm 1994; Tạm trú: TDP Đ, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Tiến Th, sinh năm 1998; Tạm trú: Số 12 Nguyễn V, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Anh Trần Tiến C, sinh năm 1998; Tạm trú: Số 12 Nguyễn V, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người liên quan:

Anh Dương Bá H, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/6/2017 và ngày 02/8/2017 Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn T2 đã sử dụng xe mô tô YAMAHA Exciter BKS 73H1-223.75 thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới. Cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 18h00' ngày 20/6/2017 Nguyễn Văn T1 chở Đỗ Văn T2 điều khiển xe mô tô YAMAHA Exciter BKS 73H1-223.75 (xe của T1), Đỗ Văn T2 ngồi sau chạy từ Lệ Thủy về thành phố Đồng Hới. Khoảng 22h khi đến khu vực số nhà X, đường L, thuộc TDP8, phường Đ cả hai phát hiện chị Phan Thị H điều khiển xe mô tô cùng chiều, trên vai đeo 01 túi xách màu đen. T1 điều khiển xe áp sát phía trái xe của chị H, T2 dùng 2 tay giật túi xách, T1 điều khiển tăng ga bỏ chạy theo đường Quốc lộ 1A. Khi đến khu vực trước Công ty X thuộc TDP D, phường P, phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô cùng chiều đang sử dụng điện thoại BLAKBERRY trên tay trái. T1 điều khiển xe mô tô áp sát phía bên trái, T2 dùng tay phải giật điện thoại, T1 tăng ga điều khiển xe chở T2 chạy rồi rẽ phải vào trong đường hẻm dừng lại lục trong túi xách có 400.000 đồng, 01 kính đeo mắt, 01 thỏi son, 01 điện thoại di động hiệu SamSung galaxy A5 màu đồng và 01 quyển vở học sinh. T1 và T2 lấy điện thoại và 400.000 đồng, những tài sản khác vứt lại. Điện thoại di động SamSung galaxy A5 bán cho Dương Bá H lấy 2.500.000 đồng, T1 lấy 900.000 đồng chia cho T2 1.600.000 đồng. Điện thoại di động BLAKBERRY đã cũ không sử dụng được T2 cất giữ nhưng đã làm mất không truy tìm được, số tiền chiếm đoạt T1 và T2 đã tiêu xài hết.

Vụ thứ 2: Khoảng 22h ngày 02/8/2017 Đỗ Văn T2 và Nguyễn Văn T1 rủ nhau đi từ huyện L về thành phố Đ để cướp giật tài sản T1 sử dụng xe mô tô BKS 73H1-223.75 chở T2 đến khu vực Công viên Y gần tượng đài Mẹ Suốt thuộc TDP Đ, phường H. Phát hiện Hoàng Tiến T sử dụng máy điện thoại IPHONE 6 màu hồng và Trần Tiến C sử dụng máy điện thoại SamSung galaxy J5 màu đồng đang ngồi chơi trên ghế đá phía gần bờ sông Z. T1 dùng xe ở sát mép đường Quách Xuân K đứng canh giới, T2 đi bộ đến vị trí của T và C giả vờ hỏi mượn máy điện thoại. Thấy T và C mất cảnh giác T2 giật 02 máy điện thoại trên rồi chạy ra xe mô tô T1 đang đợi sẵn, T1 tăng ga xe máy chở T2 chạy về huyện L. Máy điện thoại SamSung galaxy J5 cả hai đem bán cho Dương Bá H lấy 1.500.000 đồng, chia nhau tiêu xài hết. Điện thoại IPHONE 6 T2 gửi lại nhờ H bán cho một người đàn ông không không rõ lý lịch với giá 1.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 475 ngày 19/7/2017 và bản Kết luận định giá tài sản số 599 ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự kết luận: túi xách màu đen trị giá 100.000 đồng; điện thoại SamSung galaxy A5 màu đồng trị giá 3.500.000 đồng, kính cận thị đeo mắt trị giá 100.000 đồng; máy điện

thoại SamSung galaxy J5 màu vàng đồng trị giá 1.500.000 đồng, điện thoại IPHONE 6 màu hồng trị giá 5.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã truy tìm vật chứng do các bị cáo vớt lại trong quá trình phạm tội nhưng không tìm được, thu giữ và trả lại điện thoại SamSung galaxy A5 màu đồng cho chị Phan Thị H. Gia đình của Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn T2 đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho chị Phan Thị H. Chị H nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Ngoài ra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ còn thu giữ 01 xe mô tô YAMAHA Exciter BKS 73H1-223.75 của Tùng; thu giữ và trả lại cho anh Trần Tiến C 01 điện thoại SAMSUNG galaxy J5 màu vàng đồng. Gia đình của Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn T2 đã bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Tiến T 7.000.000 đồng, bồi thường cho anh Dương Bá H 4.000.000 đồng. Anh C, anh T và anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Dương Bá H đã nộp 1.000.000 đồng có được từ việc bán điện thoại IPHONE 6 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ.

Đối với hành vi cướp giật điện thoại BLACKBERRY ngày 20/6/2017 tại phường P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không xác định được bị hại, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 83/THQCT-KSĐT-KT ngày 22/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân TP Đồng Hới truy tố Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn T2 về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Đồng Hới phát biểu lời luận tội đã phân tích, chứng minh về tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn T2 đã thực hiện đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị HĐXX kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 136, tiết 1 điểm g Khoản 1 Điều 48, điểm b, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T1 từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù và xử phạt Đỗ Văn T2 từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên: Tịch thu sung quỹ nhà nước 1.000.000 đồng do Dương Bá H đã giao nộp. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô YAMAHA Exciter BKS 73H1-223.75 là phương tiện phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo đã nhận thấy được sai phạm của mình, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của những người bị hại cũng như các tài liệu chứng cứ, vật chứng đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, HĐXX thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 20/6 và ngày 02/8/2017 Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn T2 đã sử dụng xe mô tô YAMAHA Exciter BKS 73H1-223.75 thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Đ gây ra tổng thiệt hại tài sản 10.600.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn T2 đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[2] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này có 02 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ đơn giản. Các bị cáo quen biết nhau từ trước rồi rủ rê nhau và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là cố ý, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, có trình độ nhận thức về xã hội nhất định nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện về đạo đức lối sống, chây lười trong lao động, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà bất chấp hậu quả, dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe máy của T1 để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác làm tài sản của mình. T1 và T2 đều là những đối tượng có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học tự răn mình mà lại tiếp tục thực hiện các hành vi phạm tội để phục vụ nhu cầu tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần cách ly hai bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Hành vi của các bị cáo 02 lần cướp giật tài sản của người bị hại là rất liều lĩnh, không những gây mất ổn định an ninh trật tự mà còn có thể gây ra tai nạn giao thông, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng của người khác. Do đó, cần áp dụng quy định tại tiết 1 điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm d Khoản 2 Điều 136 BLHS để quyết định cho các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, khi nghị án HĐXX xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải vì vậy HĐXX thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[3] Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã tiến hành các biện pháp điều tra đối với hành vi cướp giật điện thoại BLACKBERRY ngày 20/6/2017 tại phường P nhưng không xác định được bị hại, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[4] Liên quan trong vụ án có anh Dương Bá H là người đã mua lại tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nhưng quá trình mua, anh H không rõ nguồn gốc của tài

sản nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên cũng cần nhắc nhở làm bài học nâng cao ý thức cảnh giác, phòng ngừa các loại tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Giữa các bị cáo và những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô YAMAHA Exciter BKS 73H1-223.75 là tài sản thuộc sở hữu của Nguyễn Văn T1 được bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội trong vụ án nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Dương Bá H đã nộp 1.000.000 đồng có được từ việc bán điện thoại IPHONE 6 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, số tiền này do bán tài sản cướp giật mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn T2 phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 136; tiết 1 điểm g Khoản 1 Điều 48, điểm b, p Khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Văn T1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 29/8/2017).

- Xử phạt Đỗ Văn T2 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 29/8/2017).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn T1, Đỗ Văn T2 trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/12/2017) theo Quyết định tạm giam của HĐXX để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu sung quỹ nhà nước 1.000.000 đồng do Dương Bá H đã giao nộp. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô YAMAHA Exciter BKS 73H1-223.75. Hiện đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Đồng Hới chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự TP Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử buộc các bị cáo Nguyễn Văn T1, Đỗ Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Xuân Thủy